| CÔNG TY CP DỊCH VỤ BẾN THÀNH (BTSC) | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| ------- | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| | ---------- |
| Số : 17 /2024/CV-BTSC | TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024 |

# CÔNG BỐ THÔNG TIN

***Kính gửi*: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

## I. Giới thiệu về tổ chức công bố thông tin

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH.**
- Mã chứng khoán : BSC.
- Địa chỉ trụ sở chính : 390 Nguyễn Công Trứ, P. Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM.
- Điện thoại : (028) 3914 0932 – 3914 0933.
- Fax : (028) 3914 0934.
- Người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Lê Dũng - TGĐ - Người đại diện pháp luật

## II. Nội dung công bố thông tin

Công ty CP Dịch vụ Bến Thành công bố thông tin về Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

*(Đính kèm Biên bản, Nghị quyết).*

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.btsc.com.vn.

Chúng tôi cam kết nội dung thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng.

***Nơi nhận:***
- *Như trên;*
- *Lưu.*

**Đại diện tổ chức**
**Người đại diện theo pháp luật**

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0305246978 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN LÊ DŨNG

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH
Ký ngày: 22/3/2024 19:12:03

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2024/BBH- ĐHĐCĐ | Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024 |

# BIÊN BẢN HỌP
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH (BTSC)**
- Trụ sở chính: 390 Nguyễn Công Trứ, P. Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0305246978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 04/10/2007.
- Thời gian họp: 13 giờ 00 thứ Sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024.
- Địa điểm: Phòng Hội Nghị - Nhà hàng Hoa Viên Tri Kỷ - Số 123 Hồng Hà, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.

## I. PHẦN NGHI THỨC ĐẠI HỘI

### 1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

❖ Ban tổ chức xin ý kiến Đại hội về Danh sách Tổ kiểm tra tư cách cổ đông gồm các Ông/Bà sau:

- Bà Nguyễn Thị Kim Nga - Tổ trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thảo - Thành viên

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với 100% số phiếu tán thành.

❖ Tổ kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội:

- Tổng số cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 là 136 cổ đông tương ứng **3.150.747** cổ phần.
- Số cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự họp là 14 người, tương ứng **3.102.957** cổ phần chiếm tỷ lệ **98,48%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ theo Quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

### 2. Đoàn chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban giám sát kiểm phiếu:

❖ **Đoàn chủ tọa:**

- Ông Lê Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Ông Nguyễn Lê Dũng - Tổng giám đốc - Thành viên

❖ **Thư ký đại hội:** Bà Hoàng Thị Quỳnh Nhi (do Đoàn chủ tọa chỉ định)

❖ **Ban kiểm phiếu:**

- Bà Nguyễn Thị Kim Nga - Tổ trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thảo - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tán thành.

❖ **Ban giám sát kiểm phiếu:**

- Ông Trần Anh Phú - Tổ trưởng
- Bà Nguyễn Thị Huỳnh Trang - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết tán thành.

**3. Trình bày và thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội, nội dung chương trình làm việc của Đại hội:**

Ông Trần Anh Phú thay mặt Ban tổ chức trình bày Dự thảo Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội, Nội dung chương trình làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua với 100% số phiếu biểu quyết tán thành.

## II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI

**1. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát**

- Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.
- Ông Nguyễn Lê Dũng – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc.
- Ông Lê Ngọc Nguyên Hoàng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2023.
- Bà Hoàng Thị Quỳnh Nhi - Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán.

**2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông**

❖ Ông Nguyễn Lê Dũng – Tổng Giám đốc trình bày trước Đại hội:

- Tờ trình Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán;
- Tờ trình báo cáo thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao hoạt động HĐQT, BKS năm 2024;
- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Tờ trình về việc chi trả cổ tức năm 2023.
- Tờ trình về việc điều chỉnh một phần nội dung trong Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông ngày 08/09/2023.
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.

- Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.

❖ Ông Lê Ngọc Nguyên Hoàng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội:

- Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

**3. Phần thảo luận của Đại hội**

Các cổ đông tham gia Đại hội thảo luận và đưa ra ý kiến: Không có ý kiến

**4. Phần biểu quyết của Đại hội**

**<u>Nội dung 1:</u> Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 2:</u> Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 3:</u> Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 4:</u> Thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 5:</u> Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 6:</u> Thông qua Tờ trình báo cáo thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao hoạt động HĐQT, BKS năm 2024.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 7:</u> Thông qua Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 8:</u> Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 9:</u> Tờ trình về việc chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 1.618.537 Cổ phần chiếm 52,16% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 1.484.420 Cổ phần chiếm 47,84% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông không thông qua nội dung Tờ trình về việc chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024

**<u>Nội dung 10:</u> Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh một phần nội dung trong Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông ngày 08/09/2023.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 11</u>: Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**<u>Nội dung 12</u>: Thông qua Tờ trình về việc bổ sung và sửa chi tiết ngành nghề kinh doanh Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.**

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 3.102.957 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

## III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

1. Đại hội thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành với 100% phiếu biểu quyết tán thành.
2. Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành với 100% phiếu biểu quyết tán thành.
3. Ban Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành kết thúc vào lúc 14 giờ 10 ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Biên bản này đã được đọc toàn văn cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Biên bản này gồm 6 (sáu) trang được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau và được đại diện Ban Chủ tọa, Thư ký xác nhận ký tên dưới đây:

| **THƯ KÝ ĐẠI HỘI** | **TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**<br>**CHỦ TỌA** |
|---|---|
| **HOÀNG THỊ QUỲNH NHI** | **LÊ VĂN HÙNG** |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ | Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024 |

# NGHỊ QUYẾT
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành ngày 22/3/2024.*

## QUYẾT NGHỊ:

Ngày 22/3/2024, tại Phòng Hội nghị – Nhà hàng Hoa Viên Tri Kỷ – Số 123 Hồng Hà, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành tổ chức họp thường niên với sự tham gia của 14 cổ đông sở hữu **3.102.957** cổ phần chiếm **98,48%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:
   Tổng doanh thu : 10.524 triệu đồng;
   Lợi nhuận trước thuế : 3.396 triệu đồng.
2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:
   Tổng doanh thu : 12.768 triệu đồng;
   Lợi nhuận trước thuế : 2.503 triệu đồng.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình báo cáo thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao hoạt động HĐQT, BKS năm 2024.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 7.** Thông qua danh sách 03 đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 theo đề xuất của Ban kiểm soát bao gồm:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C);

(2) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Hãng Kiểm toán AASC);

(3) Công Ty TNHH Kiểm Toán – Tư Vấn Đất Việt (VIETLAND);

Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán được chọn.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 với một số nội dung cụ thể như sau:

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế năm 2023 | **3.396** |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | **710** |
| 3 | Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | **21** |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 [(1) – (2) – (3)] | **2.665** |
| 5 | Trích lập các quỹ từ LNST năm 2023 | **293** |
| | *- Quỹ khen thưởng (3%)* | *80* |
| | *- Quỹ phúc lợi (8%)* | *213* |
| 6 | Lợi nhuận còn lại năm 2023 | **2.372** |
| 7 | Lợi nhuận còn lại của các năm trước | **1.412** |
| 8 | Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối | **3.784** |

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 9.** Nội dung Tờ trình về việc chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành : 1.618.537 Cổ phần chiếm 52,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Không tán thành : 1.484.420 Cổ phần chiếm 47,84 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông không thông qua nội dung Tờ trình về việc chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh một phần nội dung trong Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông bất thường ngày 08/09/2023.

- Thông qua việc điều chỉnh phương án góp vốn để tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc Bến Thành đã được Đại hội đồng Cổ đông bất thường thông qua tại nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2023. Bỏ nội dung: "*Việc giải ngân chỉ được thực hiện khi Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành làm việc với Ngân hàng và được Ngân hàng chấp thuận cho vay để đảm bảo dự án được thực hiện như phương án đề ra*".

- Tiếp tục triển khai thực hiện phương án góp vốn theo tiến độ mà Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành chào bán tại từng thời diểm

- Giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục góp vốn, giải ngân theo quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 11.** Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 12.** Thông qua Tờ trình về việc bổ sung và sửa chi tiết ngành nghề kinh doanh Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị cập nhật vào Điều lệ Công ty các nội dung sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thống nhất ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung đã được nêu tại Nghị quyết này.

Trong phạm vi ngành, nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến

việc bổ sung, sửa đổi ngành, nghề chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 13.** Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
3. Những nội dung trong Nghị quyết này có thể được trích lục để thực hiện thủ tục hành chính theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

***Nơi nhận:***
- *Như Điều 13;*
- *Sở GDCKHN;*
- *Lưu hồ sơ ĐHĐCĐ 2024.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA**

M.S.D.N: 0305246978 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**LÊ VĂN HÙNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3914 0932 – 3914 0933 Fax: (028) 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số: 03 /2024/BC-HĐQT TP. HCM, ngày 20 tháng 2 năm 2024

# BÁO CÁO
## HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành và các quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về kết quả công tác quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

## PHẦN I:
## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

### I. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và một số nội dung phát sinh theo Nghị quyết 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2023 của ĐHĐCĐ bất thường. Cụ thể như sau:

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đặt ra

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đề ra các giải pháp nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2023, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ phê duyệt. Chi tiết kết quả kinh doanh năm 2023 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2023 | Kết quả 2023 | Kết quả 2022 | Kết quả 2023 so với 2022 | Kết quả 2023 so với kế hoạch 2023 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Tổng doanh thu** | **10.394** | **10.524** | **10.064** | **104,6%** | **101,3%** |
| 2 | **Tổng chi phí** | **7.243** | **7.128** | **7.668** | **93,0%** | **98,4%** |
| 3 | **Lợi nhuận trước thuế** | **3.151** | **3.396** | **2.396** | **141,7%** | **107,8%** |

**2. Phân phối lợi nhuận trong năm 2022**

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo đúng nội dung Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023.

**3. Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023**

Đã tiến hành ký kết Hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023.

**4. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023**

Theo Điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 là **492.000.000 đồng**. HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo nội dung Nghị quyết đã thông qua. Mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được chi trả là **473.667.000 đồng**, ít hơn **18.333.000 đồng** so với nội dung Nghị quyết vì trong Quý 4/2022 có 01 thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm và đến Quý 2/2023 mới bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT. Thù lao HĐQT và BKS được chi trả cụ thể như sau:

| Stt | Họ tên | Chức vụ | Thù lao (đồng) |
|---|---|---|---|
| 1 | (Ông) Lê Văn Hùng | Chủ tịch HĐQT | 84.000.000 |
| 2 | (Ông) Nguyễn Lê Dũng | Thành viên HĐQT | 60.000.000 |
| 3 | (Bà) Lê Thị Tường Vy | Thành viên HĐQT | 60.000.000 |
| 4 | (Bà) Nguyễn Kim Hậu | Thành viên HĐQT | 41.667.000 |
| 5 | (Bà) Trương Thị Thanh Luân | Thành viên HĐQT | 60.000.000 |
| 6 | (Ông) Lê Ngọc Nguyên Hoàng | Trưởng Ban kiểm soát | 60.000.000 |
| 7 | (Ông) Từ Vĩ Trí | Kiểm soát viên | 36.000.000 |
| 8 | (Ông) Từ Quang Nhật | Kiểm soát viên | 24.700.000 |
| 9 | (Ông) Huỳnh Văn Toàn | Kiểm soát viên | 11.300.000 |
| 10 | (Bà) Nguyễn Ngọc Liên Khương | Thư ký HĐQT | 24.000.000 |
| 11 | (Bà) Hoàng Thị Quỳnh Nhi | Thư ký HĐQT | 12.000.000 |
| **TỔNG CỘNG** | | | **473.667.000** |

5. **Phê duyệt điều chỉnh mức đầu tư, thời gian thực hiện Dự án Trung tâm hội nghị, Nhà hàng Vĩnh lộc và tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc Bến Thành bằng phương thức chào bán cổ phiếu**

Ngày 27/11/2023 Công ty đã thực hiện đăng ký mua 737.561 cổ phiếu tại Công ty Vĩnh Lộc – Bến Thành. Việc thanh toán tiền mua số cổ phiếu nêu trên chưa được thực hiện do tại thời điểm thanh toán, phía Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành chưa cung cấp đủ hồ sơ được Ngân hàng chấp thuận cho vay. Do đó, theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/9/2023 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty chưa có cơ sở để tiến hành giải ngân và thanh toán tiền mua 737.561 cổ phiếu.

## II. Các hoạt động khác của HĐQT trong năm 2023

### 1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 03 cuộc họp trực tiếp và 03 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị năm 2023 được tổ chức và tiến hành đúng theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên dự họp.

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Lê Văn Hùng | 3/3 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Lê Dũng | 3/3 | 100% | |
| 3 | Ông Hoàng Phong Giao | 0/3 | 0% | Có đơn từ nhiệm từ ngày 31/10/2022 |
| 4 | Bà Trương Thị Thanh Luân | 3/3 | 100% | |
| 5 | Bà Lê Thị Tường Vy | 3/3 | 100% | |
| 6 | Bà Nguyễn Kim Hậu | 2/2 | 100% | Được bầu bổ sung vào HĐQT từ ngày 21/04/2023. |

### 2. Một số quyết định của HĐQT trong năm 2023:

Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được thông qua với kết quả biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ thông qua theo quy định của Luật, Điều lệ Công ty và ban hành Nghị Quyết, Quyết định với nội dung như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3914 0932 – 3914 0933 Fax: (028) 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 01/2023/NQ-HĐQT | 27/02/2023 | Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023. | 100% |
| 2 | 02/2023/NQ-HĐQT | 30/03/2023 | 1.Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.<br>2. Thông qua các nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 như sau:<br>- Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2023.<br>- Thông qua địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ 2023.<br>- Các Nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 | 100% |
| 3 | 03/2023/NQ-HĐQT | 30/03/2023 | Ban hành Quy chế Tài chính - Đầu tư của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành. | 100% |
| 4 | 04/2023/NQ-HĐQT | 27/07/2023 | Thông qua thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023. | 100% |
| 5 | 05/2023/NQ-HĐQT | 17/08/2023 | 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh 06 tháng năm 2023 và phương hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2023 của Tổng Giám đốc. | 100% |
| 6 | 06/2023/NQ-HĐQT | 17/08/2023 | Thông qua việc tiếp tục thực hiện chủ chương, phương án thoái vốn của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành tại Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 7 | 01/2023/QĐ-HĐQT | 17/08/2023 | Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành đối với Ông Nguyễn Ngọc Phụng kể từ ngày 01/09/2023. | 100% |
| 8 | 02/2023/QĐ-HĐQT | 17/08/2023 | Bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành đối với Bà Hoàng Thị Quỳnh Nhi kể từ ngày 04/09/2023. | 100% |
| 9 | 03/2023/QĐ-HĐQT | 17/08/2023 | Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành đối với Bà Nguyễn Ngọc Liên Khương kể từ ngày 04/09/2023. | 100% |
| 10 | 04/2023/QĐ-HĐQT | 17/08/2023 | 1. Miễn nhiệm Người Phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đối với Bà Nguyễn Ngọc Liên Khương kể từ ngày 04/09/2023.<br>2. Bổ nhiệm Người Phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đối với Bà Hoàng Thị Quỳnh Nhi kể từ ngày 04/09/2023. | 100% |
| 11 | 07/2023/NQ-HĐQT | 01/12/2023 | 1. Chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Dịch vụ Bến Thành và Công ty Cổ phần Vinaprint ; | 100% |
| 12 | 05/2023/QĐ-HĐQT | 28/12/2023 | Bổ nhiệm Bà Hoàng Thị Quỳnh Nhi - Phụ trách kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ Bến Thành kể từ ngày 28/12/2023. | 100% |
| 13 | 08/2023/NQ-HĐQT | 28/12/2023 | 1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2023 và phương hướng hoạt động 03 tháng cuối năm 2023 của TGĐ.<br>2. Bổ nhiệm Bà Hoàng Thị Quỳnh Nhi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành kể từ ngày 28/12/2023. | 100% |

**3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của các thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

3.1. Trong năm qua HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023 được triển khai tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền.

3.2. Các thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến thảo luận cho các cuộc họp HĐQT và đều nhất trí thông qua nội dung tại các cuộc họp và tại các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp và việc xin ý kiến HĐQT bằng văn bản diễn ra đúng thời gian quy định, các vấn đề được thảo luận và thông qua thuộc đúng thẩm quyền, chức năng của HĐQT.

**4. Báo cáo về các giao dịch:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Có.

## III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

1.1. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2023: Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

1.2. Năm 2023 các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì hoạt động ổn định đúng theo định hướng phát triển; Bên cạnh đó, các lĩnh vực kinh doanh mới như hoạt động cung cấp, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời; dịch vụ vận hành, bảo trì hệ thống và vệ sinh tấm pin năng lượng mặt trời, vệ sinh máy lạnh, cải tạo sửa chữa, thi công xây dựng … bước đầu có kết quả tốt.

**2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

2.1. Kết quả giám sát của HĐQT cho thấy, năm 2023 Ban Tổng giám đốc và bộ máy làm việc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Đồng thời, với sự quyết tâm, cố gắng, Ban Tổng giám đốc đã duy trì tốt hoạt động của Công ty và hạn chế những ảnh hưởng khó khăn của nền kinh tế thị trường trong năm qua.

2.2. Hoạt động công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp

luật, tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch và không có khiếu nại, khiếu kiện nào của cổ đông.

## PHẦN II:

## PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Bến Thành xác định phương hướng hoạt động trong năm 2024 nahư sau:

1. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024, cụ thể:
   1.1. Tổng doanh thu : 12.768 triệu đồng.
   1.2. Lợi nhuận trước thuế : 2.503 triệu đồng.
2. Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty, ổn định hoạt động kinh doanh và phát triển thêm những lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
3. Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ việc cân đối nguồn vốn, đảm bảo tình hình tài chính ổn định.
4. Ban điều hành Công ty tiếp tục kiểm tra, giám sát và theo dõi việc thực hiện Dự án Trung tâm hội nghị, Nhà hàng Vĩnh Lộc đúng tiến độ.
5. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp đầy đủ và tuân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chú trọng vào công tác đào tạo, tăng cường chất lượng chuyên môn nghiệp vụ và hiệu quả công việc của cán bộ, nhân viên.
7. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp và phong cách làm việc chuyên nghiệp.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về công tác chỉ đạo, giám sát đối với hoạt động của Công ty trong năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.

***Nơi nhận*:**
*- HĐQT, BKS;*
*- Lưu: HC.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

**LÊ VĂN HÙNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3914 0932 – 3914 0933 Fax: (028) 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

*TP. HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

# BÁO CÁO
## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ Bến Thành**

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023 và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Tổng giám đốc báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 cụ thể như sau:

## I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch kinh doanh năm 2023:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2023 | Kết quả 2023 | Kết quả 2022 | Kết quả 2023 so với 2022 | Kết quả 2023 so với kế hoạch 2023 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Tổng doanh thu** | **10.394** | **10.524** | **10.064** | **104,6%** | **101,3%** |
| | *Trong đó: Lãi tiền gửi* | *1.768* | *1.957* | *1.586* | *123,4%* | *110,7%* |
| **2** | **Tổng chi phí** | **7.243** | **7.128** | **7.668** | **93,0%** | **98,4%** |
| | *Trong đó: Chi phí dự phòng tài chính* | *800* | *920* | *850* | *108,2%* | *115%* |
| **3** | **Lợi nhuận trước thuế** | **3.151** | **3.396** | **2.396** | **141,7%** | **107,8%** |

- Tổng doanh thu năm 2023 là 10.524 triệu đồng đạt 101,3% so với kế hoạch năm và tăng 4,6% so với năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 3.396 triệu đồng đạt 107,8% so với kế hoạch năm và tăng 41,7% so với năm 2022.

### 2. Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023:

2.1. Hoạt động kinh doanh tại các mặt bằng, sạp chợ

Tình hình kinh doanh tại các mặt bằng, sạp chợ tương đối ổn định. Khách hàng thuê phần lớn là đối tác lâu năm của Công ty; giá cho thuê hiện nay phù hợp với giá thị

trường. Doanh thu năm 2023 từ việc khai thác dịch vụ cho thuê mặt bằng, sạp chợ và hợp tác kinh doanh là 8.133 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 77,3% trên tổng doanh thu;

- Mặt bằng 48–50–52 Trần Hưng Đạo đã ngừng hoạt động kể từ ngày xảy ra vụ cháy (ngày 01/05/2021). Công ty đã sửa chữa khôi phục lại hiện trạng và bàn giao mặt bằng cho Công ty Dịch vụ Công ích Quận 1 vào ngày 11/8/2023.
- Mặt bằng 25 Tôn Thất Thiệp: Ngày 20/9/2023 Tổng Công ty Bến Thành, Công ty CP Dịch vụ Bến Thành (BTSC) và Trung tâm Bảo tồn Di tích cùng với Sở văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đã có buổi làm việc để xác định vị trí ranh mốc và phương án tháo dỡ, tái lập hiện trạng cũ nhà 25 Tôn Thất Thiệp, P. Bến Nghé, Quận 1 để bàn giao nhà theo yêu cầu của Sở văn hóa và chỉ đạo của UBND Tp.HCM. Hiện nay Tổng Công ty Bến Thành đang lập phương án và tiến độ thi công để tháo dỡ, tái lập hiện trạng và bàn giao cho Sở văn hóa và Thể thao.

**2.2. Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng hệ thống điện năng lượng mặt trời và cải tạo sửa chữa trong lĩnh vực xây dựng**

a) Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng pin năng lượng mặt trời

Công ty đang tiếp tục triển khai dịch vụ lắp đặt, vận hành, và bảo dưỡng hệ thống điện năng lượng mặt trời cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm 2023, Công ty đã khảo sát, tư vấn và báo giá lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời cho một số công ty như: Công ty CP Merufa, Công ty CP công trình giao thông Sài Gòn, …. và đang tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng đang bảo dưỡng hệ thống điện năng lượng mặt trời cho Công ty SHTP, Cảng ICD (TMS) và triển khai dịch vụ vệ sinh hệ thống lạnh.

b) Dịch vụ tư vấn, cải tạo sửa chữa trong lĩnh vực xây dựng

Trong năm 2023, Công ty triển khai thêm dịch vụ tư vấn, cải tạo sửa chữa trong lĩnh vực xây dựng. Bước đầu có những hiệu quả tích cực. Công ty đã thực hiện khảo sát, tư vấn và thi công sửa chữa nền, hệ thống thoát nước, xử lý chống thấm vách tường và sàn mái, sơn nước vách tường, … một số công trình nhà xưởng, tòa nhà văn phòng tại các Công ty như: Công ty SHTP (TMS); Công ty Vinaprint,…. Đồng thời, Công ty cũng đang thực hiện khảo sát, tìm kiếm thêm khách hàng có nhu cầu tư vấn, cải tạo, sửa chữa trong lĩnh vực này.

Doanh thu năm 2023 từ việc khai thác dịch vụ bảo trì hệ thống pin năng lượng mặt trời và bảo trì hệ thống máy lạnh, sửa chữa cải tạo là 434 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 4,1% trên tổng doanh thu.

**3. Tình hình đầu tư tài chính:**

❖ **Dự án Nhà hàng tiệc cưới Trung tâm hội nghị Vĩnh Lộc:**

- Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty đã góp 13.600.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành để thực hiện dự án Trung tâm Hội nghị, Nhà hàng tiệc cưới Vĩnh Lộc. Ngày 27/11/2023 Công ty đã thực hiện đăng ký mua 737.561 cổ phiếu tại Công ty Vĩnh Lộc – Bến Thành. Việc thanh toán tiền mua số cổ phiếu nêu trên chưa được thực hiện do tại thời điểm thanh toán, phía Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành chưa cung cấp đủ hồ sơ được Ngân hàng chấp thuận cho vay. Do đó, theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/9/2023 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty chưa có cơ sở để tiến hành giải ngân và thanh toán tiền mua 737.561 cổ phiếu.

- Một số nội dung đã triển khai tại Dự án Trung tâm Hội nghị, nhà hàng Vĩnh Lộc:

+ Lập và thẩm định dự án đầu tư;

+ Thực hiện giải phóng mặt bằng;

+ Thiết kế cơ sở và xin phép xây dựng

+ Thiết kế kỹ thuật thi công xây dựng, thiết kế hệ thống bếp, dự toán tổng mức đầu tư;

+ Xây dựng kế hoạch phân chia các gói thầu;

+ Thiết kế Logo và bộ nhận diện thương hiệu VinhLoc Palace;

+ Đã thực hiện hạng mục ép cọc và đang triển khai gói thầu thi công xây dựng.

**4. Tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2023:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2023 | | Tại ngày 01/01/2023 | | Tăng giảm |
|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 29.920 | 71,6% | 29.049 | 71,4% | +871 |
| 2. Tài sản dài hạn | 11.872 | 28,4% | 11.646 | 28,6% | +226 |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | **41.792** | **100%** | **40.695** | **100%** | **+1.097** |
| 1. Nợ phải trả | 3.031 | 7,3% | 2.743 | 6.7% | +288 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 38.761 | 92,7% | 37.952 | 93,3% | +809 |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | **41.792** | **100%** | **40.695** | **100%** | **+1.097** |

- Tài sản ngắn hạn là 29.920 triệu đồng, chiếm 71,6% trên tổng giá trị tài sản. Trong đó, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gởi ngân hàng) chiếm tỷ trọng lớn, các khoản khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

- Tài sản dài hạn là 11.872 triệu đồng, chiếm 28,4% trên tổng tài sản. Tài sản dài hạn chủ yếu là bất động sản đầu tư và các khoản đầu tư góp vốn vào các Công ty liên doanh, liên kết.

- Nợ phải trả cuối kỳ là 3.031 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 7,3% trên tổng nguồn vốn, trong đó chủ yếu là tiền nhận ký quỹ của khách hàng thuê mặt bằng, sạp chợ và các khoản thuế phải nộp cho Nhà nước.

- Vốn chủ sở hữu là 38.761 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 92,7% tổng nguồn vốn.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty đến ngày 31.12.2023 tương đối ổn định, không có nhiều biến động so với đầu năm 2023.

**5. Một số chỉ tiêu tài chính:**

| Các chỉ tiêu | 2022 | 2023 | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn | 13,19 | 12,0 | |
| - Hệ số thanh toán nhanh | 13,19 | 12,0 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%) | | | |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 6,74 | 7,25 | |
| - Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu | 7,23 | 7,77 | |
| 3. Khả năng sinh lời (%) | | | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 25,31 | 34,58 | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | 4,93 | 6,88 | |
| - IIệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | 4,60 | 6,38 | |
| - Hệ số từ lợi nhuận hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 32,43 | 44,07 | |

**6. Công tác quản trị, điều hành:**

- Tình hình nhân sự Công ty năm 2023 ổn định, không có biến động so với năm 2022. Đầu tháng 9 năm 2023 Hội đồng quản trị đã tiến hành miễn nhiệm, bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc, 01 Phụ trách kế toán để kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành Công ty (đã bổ nhiệm Kế Toán trưởng vào tháng 12/2023). Cán bộ, nhân viên Công ty nghiêm túc thực hiện các quy chế, nội quy công ty, hoàn thành công việc được phân công.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

**1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:**

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | So sánh KH 2024/TH 2023 | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|
| Tổng doanh thu | 10.524 | 12.768 | + 2.244 | 121,3% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.396 | 2.503 | - 893 | 73,7% |

Dự kiến doanh thu năm 2024 tăng 21,3% so với thực hiện năm 2023 do tăng doanh thu mảng dịch vụ bảo dưỡng pin năng lượng mặt trời và cải tạo sửa chữa trong lĩnh vực xây dựng. Lợi nhuận giảm 26,3% so với thực hiện năm 2023 là do giảm doanh thu từ hoạt động tài chính (tiến hành giải ngân đầu tư vào Dự án, lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm) và chi phí tiền thuê đất tăng.

**2. Định hướng mục tiêu kinh doanh năm 2024:**

- Khai thác hiệu quả các mặt bằng và sạp chợ mà Công ty đang quản lý;
- Tiếp tục xúc tiến các ngành dịch vụ như: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; cung cấp, lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, vận hành hệ thống và vệ sinh tấm pin; dịch vụ vệ sinh máy lạnh; dịch vụ tư vấn, cải tạo, sửa chữa, thi công xây dựng; ....
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

**3. Công tác Tài chính - Kế toán:**

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ việc cân đối nguồn vốn, đảm bảo tình hình tài chính ổn định và tái cơ cấu vốn, vốn hóa tài sản hợp lý.
- Tổ chức phân tích, đánh giá, kiểm soát các khoản chi phí, nghiên cứu các loại hình kinh doanh tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

**4. Công tác tổ chức quản lý:**

- Tiếp tục thực hiện việc quản lý, phân công lao động, hoàn thiện các quy chế, đảm bảo duy trì hoạt động của Công ty ổn định và phát triển.
- Đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên, đặc biệt là các nhân sự tham gia lĩnh vực dịch vụ vệ sinh công nghiệp và sữa chữa, thi công xây dựng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3914 0932 – 3914 0933 Fax: (028) 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban Tổng giám đốc. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

***Nơi nhận:***
- *HĐQT; BKS;*
- *Lưu HC.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 0305246978 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**NGUYỄN LÊ DŨNG**

CÔNG TY CP DỊCH VỤ BẾN THÀNH
**BAN KIỂM SOÁT**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---

Số: 01 /BKS/2024

*TP HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

***Kính gửi:* Đại hội đồng cổ đông**

- *Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bến Thành;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bến Thành đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C.*

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra kết quả kinh doanh và tình hình tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành. Sau quá trình kiểm tra, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả với những nội dung chủ yếu như sau:

## I. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):

Năm 2023, Ban Kiểm soát hoạt động gồm có 04 thành viên với tổng mức thù lao hoạt động năm 2023 là 132.000.000 đồng, cụ thể như sau:

| STT | Họ tên | Chức vụ | Thù lao (đồng) |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Lê Ngọc Nguyên Hoàng | Trưởng BKS | 60.000.000 |
| 2 | Ông Từ Vĩ Trí | Thành viên BKS | 36.000.000 |
| 3 | Ông Từ Quang Nhật | Thành viên BKS<br>(Từ nhiệm ngày 08/09/2023) | 24.700.000 |
| 4 | Ông Huỳnh Văn Toàn | Thành viên BKS<br>(Bổ nhiệm ngày 08/09/2023) | 11.300.000 |
| **TỔNG CỘNG** | | | **132.000.000** |

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng tại Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong công tác kiểm tra, giám sát. Hoạt động của Ban Kiểm soát tập trung những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2023; Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2023.
- Kiểm tra tình hình hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, kiểm tra tính tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.
- Tham dự đầy đủ các buổi họp Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT):**

- Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | KH 2023 | TH 2023 | TH 2022 | TH 2023/ KH 2023 | TH 2023/ TH 2022 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Tổng doanh thu** | **10.394** | **10.524** | **10.064** | **101,3%** | **104,6%** |
| | *Trong đó:*<br>- Lãi tiền gửi | 1.768 | 1.957 | 1.586 | 110,7% | 123,4% |
| 2 | **Tổng chi phí** | **7.243** | **7.128** | **7.668** | **98,4%** | **93,0%** |
| | *Trong đó:*<br>- Chi phí dự phòng | 800 | 920 | 850 | 115,0% | 108,2% |
| 3 | **Lợi nhuận trước thuế** | **3.151** | **3.396** | **2.396** | **107,8%** | **141,7%** |

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo đúng Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông (Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023).
- HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và giao cho Tổng Giám đốc đàm phán và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán được chọn theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023.
- Ngày 19/04/2023 Ban Kiểm soát đã phát hành Báo cáo Ban Kiểm soát số 02/2023/BC-BKS theo yêu cầu của Cổ đông Tổng Công ty Bến Thành TNHH MTV tại Công văn số 15/CV-HĐTV ngày 29/03/2023 của Tổng Công ty Bến Thành TNHH MTV về việc yêu cầu Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm quyền hạn để bảo vệ quyền và lợi ích cổ đông.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các buổi họp Hội đồng Quản trị. Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã ban hành một số Nghị quyết và Quyết định liên quan đến các nội dung sau:

  - Nghị Quyết số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 27/02/2023 thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
  - Nghị Quyết số 02/2023/NQ-HĐQT ngày 30/03/2023 thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
  - Nghị Quyết số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 30/03/2023 thông qua việc ban hành Quy chế Tài chính – Đầu tư của Công ty CP Dịch Vụ Bến Thành.
  - Nghị Quyết số 01/2023/NQ-ĐHCĐ ngày 21/04/2023 thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
  - Nghị Quyết số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 27/07/2022 thông qua thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023: Ngày 08/09/2023.
  - Nghị Quyết số 05/2023/NQ-HĐQT ngày 17/08/2023 thông qua Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023; Thông qua việc tiếp tục thoái vốn tại Công ty CP Giao Nhận Bến Thành; Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Phụng giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty; Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng, bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty; Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm người phụ trách quản trị kiêm thư ký Hội đồng quản trị Công ty và các vấn đề khác.
  - Nghị Quyết số 06/2023/NQ-HĐQT ngày 17/08/2023 thông qua tiếp tục thực hiện chủ trương, phương án thoái vốn tại Công ty CP Giao nhận Bến Thành.
  - Nghị Quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2023 thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
  - Nghị Quyết số 07/2023/NQ-HĐQT ngày 01/12/2023 thông qua chấp thuận Hợp đồng giao dịch giữa Công CP DV Bến Thành và Công ty CP Vinaprint.
  - Nghị Quyết số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 28/12/2023 Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2023 và phương hướng hoạt động 03 tháng cuối năm 2023 của Tổng Giám đốc; Bổ nhiệm bà Hoàng Thị Quỳnh Nhi giữ chức Kế toán trưởng Công ty.

**2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:**

Các thành viên Hội đồng quản trị đều dự họp đầy đủ và tham gia đóng góp cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Việc tổ chức họp và ban hành các văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị thực hiện vai trò định hướng hoạt động Công ty, hỗ trợ chỉ đạo kịp thời cho Ban Điều hành trong việc quản trị, điều hành hoạt động Công ty, thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh, dự án đầu tư.

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các Nghị quyết và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thường xuyên theo dõi, ra quyết định kịp thời phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị và biến động của thị trường.

**3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.**

Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông có sự phối hợp thường xuyên và gắn kết, tất cả vì mục tiêu chung của toàn Công ty.

## II. Thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2023:

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2023:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | KH2023 | TH2023 | TH2022 | TH2023/ KH2023 | TH2023/ TH2022 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Tổng doanh thu** | **10.394** | **10.524** | **10.064** | **101,3%** | **104,6%** |
| | *Trong đó:*<br>- Lãi tiền gửi | 1.768 | 1.957 | 1.586 | 110,7% | 123,4% |
| 2 | **Tổng chi phí** | **7.243** | **7.128** | **7.668** | **98,4%** | **93,0%** |
| | *Trong đó:*<br>- Chi phí dự phòng | 800 | 920 | 850 | 115% | 108,2% |
| 3 | **Lợi nhuận trước thuế** | **3.151** | **3.396** | **2.396** | **107,8%** | **141,7%** |

Tổng doanh thu năm 2023 là 10.524 triệu đồng đạt 101,3% so với kế hoạch và tăng 4,6% so với năm 2022. Mặc dù trong năm 2023 đã ngưng khai thác sử dụng một số mặt bằng nhưng Công ty cũng vẫn cố gắng ổn định hoạt động kinh doanh, đồng thời triển khai thêm dịch vụ lắp đặt và bảo trì hệ thống tấm pin năng lượng mặt trời và dịch vụ bảo trì hệ thống máy lạnh. Do đó, tỷ lệ doanh thu tăng 4,6% so với năm 2022, đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Bất động sản. Tình hình kinh doanh tại các mặt bằng, sạp chợ tương đối ổn định. Doanh thu năm 2023 từ việc khai thác dịch vụ cho thuê mặt bằng và các sạp chợ là 7.272 triệu đồng, chiếm 69,1% trên tổng doanh thu.

Công ty đã thực hiện triển khai thêm Dịch vụ lắp đặt và bảo trì hệ thống tấm pin năng lượng mặt trời; Dịch vụ vệ sinh máy lạnh. Tổng doanh thu từ việc khai thác các dịch vụ này là 434 triệu đồng.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 3.396 triệu đồng đạt 107,8% so với kế hoạch năm, tăng 41,7% so với năm 2022. Lợi nhuận năm 2023 tăng cao so với năm 2022 là do Công ty đã tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

**2. Tình hình tài chính và cơ cấu tài sản, nguồn vốn tại 31/12/2023:**

*Đơn vị tính: Đồng*

| CHỈ TIÊU | Số dư tại ngày 31/12/2023 | Tỷ trọng (%) | Số dư tại ngày 31/12/2022 | Tỷ trọng (%) | Tăng/Giảm |
|---|---|---|---|---|---|
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | **41.792.052.614** | **100,0%** | **40.695.431.734** | **100,0%** | **1.096.620.880** |
| **A. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **29.919.569.233** | **71,6%** | **29.049.067.220** | **71,4%** | **870.502.013** |
| - Tiền, các khoản tương đương tiền | 8.311.652.529 | 27,8% | 243.947.045 | 0,8% | 8.067.705.484 |
| - Đầu tư tài chính ngắn hạn | 20.378.805.480 | 68,1% | 26.000.000.000 | 89,5% | (5.621.194.520) |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn | 1.229.111.224 | 4,1% | 2.805.120.175 | 9,7% | (1.576.008.951) |
| - Hàng tồn kho | - | - | - | - | - |
| - Tài sản ngắn hạn khác | - | - | - | - | - |
| **B. TÀI SẢN DÀI HẠN** | **11.872.483.381** | **28,4%** | **11.646.364.514** | **28,6%** | **226.118.867** |
| - Các khoản phải thu dài hạn | - | - | - | - | - |
| - Tài sản cố định | - | - | - | - | - |
| - Bất động sản đầu tư | 1.218.296.696 | 10,3% | 1.320.000.464 | 11,3% | (101.703.768) |
| - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 9.318.558.575 | 78,4% | 10.238.558.575 | 88,0% | (920.000.000) |
| - Tài sản dài hạn khác | 1.335.628.110 | 11,3% | 87.805.475 | 0,7% | 1.247.822.635 |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | **41.792.052.614** | **100,0%** | **40.695.431.734** | **100,0%** | **1.096.620.880** |
| **A. NỢ PHẢI TRẢ** | **3.030.682.012** | **7,3%** | **2.743.340.432** | **6,7%** | **287.341.580** |
| - Nợ ngắn hạn | 2.467.682.012 | 81,4% | 2.203.340.432 | 80,3% | 264.341.580 |
| - Nợ dài hạn | 563.000.000 | 18,6% | 540.000.000 | 19,7% | 23.000.000 |
| **B. VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **38.761.370.602** | **92,7%** | **37.952.091.302** | **93,3%** | **809.279.300** |
| - Vốn góp của chủ sở hữu | 31.507.470.000 | 81,3% | 31.507.470.000 | 83,0% | - |
| - Qũy đầu tư phát triển | 3.176.694.781 | 8,2% | 3.176.694.781 | 8,4% | - |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 4.077.205.821 | 10,5% | 3.267.926.521 | 8,6% | 809.279.300 |

**Nhận xét tình hình tài chính cuối kỳ:**

- Tổng tài sản Công ty tăng 1,09 tỷ đồng, chủ yếu do lợi nhuận Công ty đạt được trong năm 2023.
- Cơ cấu tài sản của Công ty cũng không có nhiều biến động giữa đầu kỳ và cuối kỳ, với tài sản ngắn hạn chiếm hơn 70% và tài sản dài hạn gần 30%. Tương tự với cơ cấu nguồn vốn, với tỷ lệ Nợ phải trả chỉ chiếm khoảng 7% trong tổng Nguồn vốn. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn như trên phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty, cũng như đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính ở mức cao.
- Tiền và tương đương tiền tăng, trong khi khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm tương đối đáng kể vào cuối năm do Công ty đang có kế hoạch góp tăng vốn khoản Đầu tư tài chính dài hạn, nên giảm các khoản tiền gửi.

- Công ty cũng có những chuyển biến tích cực trong việc giảm Các khoản phải thu ngắn hạn, khi tỷ trọng Các khoản phải thu ngắn hạn trong Tài sản ngắn hạn giảm từ 9,7% đầu kỳ xuống còn 4,1% vào cuối kỳ (*Vui lòng xem chi tiết ở phần Tình hình công nợ*).
- Khoản Đầu tư tài chính dài hạn tiếp tục ghi nhận khoản trích lập dự phòng trong năm 2023, do đó làm giảm giá trị của khoản đầu tư này.
- Khoản Tài sản dài hạn khác tăng do phát sinh khoản Chi phí trả trước dài hạn là các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định (mặt bằng 75-77 Calmette).

**Tình hình công nợ trong năm 2023 của Công ty.**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| **Phải thu bên liên quan** | **44.836.856** | **(44.836.856)** | **47.836.856** | **(47.836.856)** |
| Công ty Cổ phần Giao nhận Bến Thành | 44.836.856 | (44.836.856) | 47.836.856 | (47.836.856) |
| Công ty TNHH ĐT & TM Thiên Hải | | | 21.647.500 | |
| **Phải thu các tổ chức và cá nhân khác, trong đó:** | **1.354.975.322** | **(814.1298.305)** | **3.330.354.980** | **(814.129.305)** |
| Nguyễn Thị Huỳnh Trang – Tạm ứng chi phí hành chính | | - | 41.000.000 | - |
| Cam Thị Lệ Nga – Tạm ứng thực hiện thủ tục pháp lý dự án | 360.528.688 | - | 2.053.528.688 | - |
| Các khoản ký quỹ ngắn hạn | 50.000.000 | - | | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 826.212.562 | (814.129.305) | 818.275.607 | (814.129.305) |
| **Tổng cộng:** | **1.399.812.178** | **(856.966.161)** | **3.399.839.336** | **(861.966.161)** |

Trong năm đơn vị đã ghi nhận xử lý khoản tạm ứng của bà Cam Thị Lệ Nga là 1.693.000.000 đồng. Khoản tạm ứng này dự kiến sẽ được tiếp tục xử lý trong năm 2024.

Các khoản phải thu ngắn hạn khác 826.212.562 đồng: là khoản công nợ liên quan đến dự án 504 Nguyễn Tất Thành, trong đó có khoản tiền phải thu 732.566.805 đồng có liên quan Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (TCT Samco). Công ty đã làm việc nhiều lần với TCT Samco, tuy nhiên TCT Samco đã có các văn bản gửi doanh nghiệp về việc không có đủ cơ sở thanh toán khoản công nợ này, do đó khoản công nợ này có khả năng tổn thất. Tuy nhiên, Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản công nợ trên.

**Tình hình đầu tư dài hạn ra ngoài doanh nghiệp đến 31/12/2023:**

| STT | Danh mục doanh nghiệp có đầu tư vốn của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành | Giá trị đầu tư 31/12/2023 | Giá trị trích lập dự phòng | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ trích lập dự phòng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty CP Giao nhận Bến Thành | - | - | - | - |
| 2 | Công ty CP Giao dịch BĐS Bến Thành – Đức Khải | 878.238.342 | 878.238.342 | 6,30% | 100% |
| 3 | Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành | 13.600.000.000 | 4.281.441.425 | 24,39% | 31,48% |
| | **Tổng giá trị đầu tư** | **14.478.238.342** | **5.159.679.767** | | **35,6%** |

Tổng vốn đầu tư dài hạn ra ngoài Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 14.478.238.342 đồng (chiếm 45,9% vốn điều lệ). Giảm 575.138.055 đồng so với đầu kỳ là do Công ty đã hoàn thành thủ tục thoái vốn tại Công ty CP Giao nhận Bến Thành.

**Công ty CP DV Vĩnh Lộc Bến Thành:** Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/2023/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành về việc phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2023, tờ trình số 15/2024/TTr-TGĐ của Tổng Giám đốc ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc gia hạn thời gian góp vốn bổ sung đến ngày 30 tháng 3 năm 2024 và Công văn số 128/CV-BTSC ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành cam kết về việc mua và chịu trách nhiệm trên phần vốn góp mà Công ty cam kết mua. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 13.600.000.000 VND và cam kết góp bổ sung 7.375.610.000 VND theo đúng Nghị quyết số 02/2023-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2023 đã thông qua.

**Công ty CP Giao nhận Bến Thành:** là công ty liên kết có vốn điều lệ là 1.500 triệu đồng, tỷ lệ thực góp vốn của BTSC là 38,34%, tương đương 575 triệu đồng. Công ty CP Giao nhận Bến Thành hoạt động yếu kém và lỗ lũy kế gần âm vốn chủ sở hữu, Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị vốn góp vào công ty này. Đến 31/12/2023 Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty CP Giao nhận Bến Thành Công ty theo Biên bản họp HĐQT số 03/2018/BB-HĐQT ngày 23/07/2018.

**Công ty CP Giao dịch Bất động sản Bến Thành - Đức Khải:** giá trị vốn góp của Công ty vào Công ty này là 878 triệu đồng, doanh nghiệp đã trích lập dự phòng 100% giá trị vốn góp vào công ty này. Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty này chưa hoàn thành thủ tục giải thể.

## III. Kiến nghị:

Qua thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý Công ty một số vấn đề sau:

- Hội đồng quản trị cần có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng, công nợ khó đòi trong năm 2024.

➢ Doanh thu và lợi nhuận hoạt động tài chính (lãi tiền gửi) chiếm tỷ trọng 18,64% trên Tổng doanh thu và 57,6% trên Lợi nhuận trước thuế của Công ty. Vì vậy, Ban Điều hành và Hội đồng quản trị lưu ý việc góp tăng vốn vào dự án Nhà hàng tiệc cưới - Trung tâm hội nghị Vĩnh Lộc sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2024. Do đó Ban Điều hành và Hội đồng quản trị cần có các giải pháp cho kế hoạch kinh doanh năm 2024.

➢ Hoàn thiện các quy chế hoạt động trình Hội đồng quản trị phê duyệt để có cơ sở quản lý chặt chẽ và kiểm soát tốt rủi ro trong các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.

## IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2024

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với nhiệm vụ cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ 06 tháng/năm trước khi báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng để chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước 05 (năm) ngày làm việc.

Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 trước khi đệ trình Đại hội Đồng cổ đông. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành.

Ngoài ra, nếu thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với Hội đồng quản trị và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông.

Báo cáo về quá trình quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Tổng Giám đốc; quá trình hoạt động kiểm soát theo Điều lệ Công ty trước Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên.

Ban Kiểm soát họp ít nhất 02 lần trong năm, theo Điều lệ và quy chế Quản trị Công ty. Thường xuyên trao đổi nghiệp vụ và phối hợp để thực hiện công việc một cách có hiệu quả.

Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ khi có thư mời triệu tập.

## V. Ban Kiểm soát tự đánh giá

Với sự tạo điều kiện, giúp đỡ và phối hợp tốt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng nghiệp vụ và tập thể người lao động trong Công ty, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát cam kết với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể cổ đông sẽ phấn đấu hơn nữa để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty một cách tốt nhất.

Trên đây là những nội dung chính yếu nhất về các hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành trong năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**
**Trưởng Ban**

**Lê Ngọc Nguyên Hoàng**

**Nơi nhận:**
- *Như trên*
- *Thành viên HĐQT*
- *Ban Tổng Giám đốc*
- *Thành viên BKS*
- *Lưu*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3914 0932 Fax: (028) 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số: 09 /2024/TTr-HĐQT TP. HCM, ngày 26 tháng 2 năm 2024

# TỜ TRÌNH

***V/v Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành;*

HIội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành kính trình Dại hội đồng cổ đông về Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

## A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

*(Đơn vị tính: triệu đồng)*

| Stt | Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 |
|---|---|---|
| 1 | **Tổng doanh thu** | **10.524** |
| 2 | **Lợi nhuận trước thuế** | **3.396** |

## B. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

*(Đơn vị tính: triệu đồng)*

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2024 |
|---|---|---|
| 1 | **Tổng doanh thu** | **12.768** |
| 2 | **Lợi nhuận trước thuế** | **2.503** |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

***Nơi nhận:***
*- ĐHĐCĐ thường niên*
*- HĐQT; BKS;*
*- Lưu: HC.*

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

M.S.D.N: 0305246978 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**LÊ VĂN HÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 028. 3914 0932 – 3914 0933 Fax: 028. 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số : 10 /2024/ TTr-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 2 năm 2024

# TỜ TRÌNH

***V/v: Thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ Bến Thành**

Căn cứ Khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản tri kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ Bến Thành Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C *(đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

***Nơi nhận:***
*- HĐQT; BKS;*
*- Lưu HC.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

M.S.D.N: 0305248878 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**LÊ VĂN HÙNG**

bakertilly
A & C

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

**A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.** trading as **Baker Tilly A&C** is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttvhn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 245 5151 kttvnt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttvct@a-c.com.vn

bakertilly A&C
www.a-c.com.vn

Số: 1.0165/24/TC-AC

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Nguyễn Chí Dũng**
**Thành viên Ban Giám đốc**
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1*
Người được ủy quyền

**Nguyễn Hoàng Yến**
**Kiểm toán viên**
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2024

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **A - TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **100** | | **29.919.569.233** | **29.049.067.220** |
| **I. Tiền và các khoản tương đương tiền** | **110** | **V.1** | **8.311.652.529** | **243.947.045** |
| 1. Tiền | 111 | | 1.311.652.529 | 243.947.045 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 7.000.000.000 | - |
| **II. Đầu tư tài chính ngắn hạn** | **120** | | **20.378.805.480** | **26.000.000.000** |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2a | 20.378.805.480 | 26.000.000.000 |
| **III. Các khoản phải thu ngắn hạn** | **130** | | **1.229.111.224** | **2.805.120.175** |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 439.452.757 | 221.347.000 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 248.812.450 | 45.900.000 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5 | 1.399.812.178 | 3.399.839.336 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (858.966.161) | (861.966.161) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| **IV. Hàng tồn kho** | **140** | | **-** | **-** |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 24.945.000 | 26.827.500 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (24.945.000) | (26.827.500) |
| **V. Tài sản ngắn hạn khác** | **150** | | **-** | **-** |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | - |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **B- TÀI SẢN DÀI HẠN** | **200** | | **11.872.483.381** | **11.646.364.514** |
| **I. Các khoản phải thu dài hạn** | **210** | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| **II. Tài sản cố định** | **220** | | - | - |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.7 | - | - |
| - *Nguyên giá* | *222* | | *2.807.271.000* | *2.807.271.000* |
| - *Giá trị hao mòn lũy kế* | *223* | | *(2.807.271.000)* | *(2.807.271.000)* |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - *Nguyên giá* | *225* | | - | - |
| - *Giá trị hao mòn lũy kế* | *226* | | - | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| - *Nguyên giá* | *228* | | *97.200.000* | *97.200.000* |
| - *Giá trị hao mòn lũy kế* | *229* | | *(97.200.000)* | *(97.200.000)* |
| **III. Bất động sản đầu tư** | **230** | **V.8** | **1.218.296.696** | **1.320.000.464** |
| - Nguyên giá | 231 | | 3.799.189.568 | 3.799.189.568 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (2.580.892.872) | (2.479.189.104) |
| **IV. Tài sản dở dang dài hạn** | **240** | | - | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | - |
| **V. Đầu tư tài chính dài hạn** | **250** | | **9.318.558.575** | **10.238.558.575** |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.2b | 13.600.000.000 | 14.175.138.055 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.2b | 878.238.342 | 878.238.342 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | V.2b | (5.159.679.767) | (4.814.817.822) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| **VI. Tài sản dài hạn khác** | **260** | | **1.335.628.110** | **87.805.475** |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9 | 1.268.363.635 | - |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | V.10 | 67.264.475 | 87.805.475 |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | **270** | | **41.792.052.614** | **40.695.431.734** |

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **C - NỢ PHẢI TRẢ** | **300** | | **3.030.682.012** | **2.743.340.432** |
| **I. Nợ ngắn hạn** | **310** | | **2.467.682.012** | **2.203.340.432** |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 107.224.112 | 18.036.432 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.12 | 272.875.500 | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | 411.593.471 | 539.074.252 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.14 | 249.282.622 | 201.887.489 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.15 | 260.295.000 | 363.000.000 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | V.16 | 246.483.835 | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.17a, c | 795.379.720 | 991.069.277 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.18 | 124.547.752 | 90.272.982 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| **II. Nợ dài hạn** | **330** | | **563.000.000** | **540.000.000** |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.17b, c | 563.000.000 | 540.000.000 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **D - VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **400** | | **38.761.370.602** | **37.952.091.302** |
| **I. Vốn chủ sở hữu** | **410** | | **38.761.370.602** | **37.952.091.302** |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.19 | 31.507.470.000 | 31.507.470.000 |
| - *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết* | *411a* | | *31.507.470.000* | *31.507.470.000* |
| - *Cổ phiếu ưu đãi* | *411b* | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.19 | 3.176.694.781 | 3.176.694.781 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.19 | 4.077.205.821 | 3.267.926.521 |
| - *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước* | *421a* | | *1.411.968.251* | *3.267.926.521* |
| - *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này* | *421b* | | *2.665.237.570* | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| **II. Nguồn kinh phí và quỹ khác** | **430** | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | **440** | | **41.792.052.614** | **40.695.431.734** |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

| Người lập | Kế toán trưởng | Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| Nguyễn Thị Kim Nga | Hoàng Thị Quỳnh Nhi | Nguyễn Lê Dũng |

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 7.706.413.542 | 7.388.385.542 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 7.706.413.542 | 7.388.385.542 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 2.203.393.056 | 2.258.278.319 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 5.503.020.486 | 5.130.107.223 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 2.817.681.381 | 2.425.861.978 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 1.194.673.705 | 1.097.188.480 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.5 | 3.730.314.450 | 4.309.037.567 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 3.395.713.712 | 2.149.743.154 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | - | 250.000.675 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | - | 3.537.419 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | - | 246.463.256 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 3.395.713.712 | 2.396.206.410 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.13 | 709.935.142 | 530.539.705 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | V.10 | 20.541.000 | (4.898.423) |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 2.665.237.570 | 1.870.565.128 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.6a, b | 753 | 505 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.6a, b | 753 | 505 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

| Nguyễn Thị Kim Nga | Hoàng Thị Quỳnh Nhi | Nguyễn Lê Dũng |
|---|---|---|
| Người lập | Kế toán trưởng | Tổng Giám đốc |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3914 0932 – 3914 0933 Fax: (028) 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số: 11 /2024/TTr-HĐQT TP. HCM, Ngày 26 tháng 2 năm 2024

# TỜ TRÌNH

***Báo cáo thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao hoạt động HĐQT, BKS năm 2024***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Dịch vụ Bến Thành**

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty;*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ Bến Thành thông qua Báo cáo thù lao hoạt động HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao hoạt động HĐQT, BKS năm 2024, cụ thể như sau:

## 1. BÁO CÁO THÙ LAO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2023:

- Thù lao Hội đồng quản trị: **341.667.000 đồng/năm** *(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng/năm).*
- Thù lao Ban Kiểm soát: **132.000.000 đồng/năm** *(Bằng chữ:Một trăm ba mươi hai triệu đồng/năm).*

**Tổng cộng: 473.667.000 đồng/năm** *(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng/năm).*

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT và BKS với số tiền là 473.667.000 đồng, ít hơn 18.333.000 đồng so với nội dung tại Điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023, vì trong 4 tháng đầu năm 2023 có 01 thành viên HĐQT là Ông Hoàng Phong Giao có đơn xin từ nhiệm. Ngày 21/04/2023 ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT là Bà Nguyễn Kim Hậu.

## 2. DỰ TOÁN THÙ LAO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2024:

- Thù lao Hội đồng quản trị: **360.000.000 đồng** *(Bằng chữ:Ba trăm sáu mươi triệu đồng/năm).*
- Thù lao Ban Kiểm soát: **132.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu đồng/năm).*

**Tổng cộng: 492.000.000 đồng/năm** *(Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng/năm).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**LÊ VĂN HÙNG**

***Nơi nhận:***
- *ĐHĐCĐ thường niên*
- *HĐQT; BKS*
- *Lưu HC.*

CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH
**BAN KIỂM SOÁT**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
---

Số: 01 /TTr/BKS-2024

TP. HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2024

# TỜ TRÌNH

***Về việc chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Dịch vụ Bến Thành**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua.*

*- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

**1. Về tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán**

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được ủy ban chứng khoán nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành yêu cầu.

**2. Đề xuất của Ban kiểm soát**

Căn cứ yêu cầu thực tế công tác kế toán và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát kính đề xuất 03 (ba) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành như sau:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C);

(2) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Hãng Kiểm toán AASC);

(3) Công Ty TNHH Kiểm Toán – Tư Vấn Đất Việt (VIETLAND);

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông :

- Thông qua danh sách 03 (ba) Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán và soát xét Báo cáo

tài chính trong năm 2024 của Công ty và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. Ban Kiểm Soát**

**Trưởng Ban**

**Lê Ngọc Nguyên Hoàng**

***Nơi gửi:***
- *Như trên;*
- *Lưu.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 028. 3914 0932 – 3914 0933 Fax: 028. 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số : 14 /2024/TTr-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

# TỜ TRÌNH

***V/v Phân phối lợi nhuận 2023***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Dịch vụ Bến Thành**

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành;*
- *Căn cứ hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ Bến Thành về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế năm 2023 | **3.396** |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | **710** |
| 3 | Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | **21** |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 [(1) – (2) – (3)] | **2.665** |
| 5 | Trích lập các quỹ từ LNST năm 2023 | **293** |
| | *- Quỹ khen thưởng (3%)* | *80* |
| | *- Quỹ phúc lợi (8%)* | *213* |
| 6 | Lợi nhuận còn lại năm 2023 | **2.372** |
| 7 | Lợi nhuận còn lại của các năm trước | **1.412** |
| 8 | Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối | **3.784** |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua

***Nơi nhận:***
- *ĐHĐCĐ thường niên*
- *HĐQT; BKS;*
- *Lưu: HC.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

**LÊ VĂN HÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 028. 3914 0932 – 3914 0933 Fax: 028. 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số : 15 /2024/TTr-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

# TỜ TRÌNH

***V/v Chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Dịch vụ Bến Thành**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành;*
- *Căn cứ hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.*
- *Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty.*

**1. Chi trả cổ tức từ LNST năm 2023**

Trên cơ sở lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỉ lệ 5%/Vốn điều lệ tương đương số tiền: 1.575 triệu đồng.

**2. Kế hoạch chi trả cổ tức từ LNST năm 2024**

Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức từ LNST năm 2024 với tỷ lệ từ 3% - 5%/Vốn điều lệ nếu kết quả kinh doanh năm 2024 đạt kế hoạch đã đề ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

***Nơi nhận:***
- *ĐHĐCĐ thường niên*
- *HĐQT; BKS;*
- *Lưu: HC.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

**LÊ VĂN HÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 08. 3914 0932 – 3914 0933 Fax: 08. 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số: 13 /2024/ TTr-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 2 năm 2024

# TỜ TRÌNH

***Về việc điều chỉnh một phần nội dung trong Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông ngày 08/09/2023***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2023của Đại hội đồng cổ đông năm 2023;*
- *Căn cứ Thông báo số 124/2023/BC-BTSC ngày 05/12/2023 của Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.*

Về chủ trương tăng vốn Điều lệ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành bằng phương thức chào bán cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023 thông qua, Hội đồng quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Ngày 27/11/2023 Công ty CP Dịch vụ Bến Thành (BTSC) đã thực hiện đăng ký mua 737.561 cổ phần tại Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành. Thời hạn thanh toán tiền mua trước 17 giờ ngày 15/12/2023. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện hoàn tất các thủ tục mua cổ phiếu do tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông ngày 08/09/2023 quy định: "*Việc giải ngân chi được thực hiện khi Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành làm việc với Ngân hàng và được Ngân hàng chấp thuận cho vay để đảm bảo dự án được thực hiện như phương án đề ra*". Do đó, Công ty BTSC chưa thể thực hiện việc giải ngân.

Ngày 15/01/2024 Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc Bến Thành có Công văn số 02/2024/CV-VLBT về việc cam kết sẽ tiếp tục làm việc với các Ngân hàng để có phương án chựa chọn 01 Ngân hàng chấp thuận tài trợ vốn vay tốt nhất cho Dự án Trung tâm Hội nghị - Nhà hàng Vĩnh Lộc để đảm bảo Dự án thực hiện đúng tiến độ.

Để có cơ sở thanh toán tiền mua cổ phiếu tại Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty BTSC, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua các nội dung sau:

- Thông qua việc điều chỉnh phương án góp vốn để tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc Bến Thành đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2023. Bỏ nội dung: "*Việc giải ngân chi được thực hiện khi Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành làm việc với Ngân hàng và được Ngân hàng chấp thuận cho vay để đảm bảo dự án được thực hiện như phương án đề ra*".

- Tiếp tục triển khai thực hiện phương án góp vốn theo tiến độ mà Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành chào bán tại từng thời điểm

- Giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục góp vốn, giải ngân theo quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo kết quả thực hiện trong kì ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

***Nơi nhận:***
- *ĐHĐCĐ thường niên*
- *HĐQT, BKS;*
- *Ban TGĐ;*
- *Lưu HC.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

M.S.D.N: 0305246978 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**LÊ VĂN HÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 08. 3914 0932 – 3914 0933 Fax: 08. 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số: 12 /2024/ TTr-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 2 năm 2024

# TỜ TRÌNH

***Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;*

*- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*

*- Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty,*

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty và những thay đổi của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Hội đồng Quản trị nhận thấy cần sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty.

*(Toàn văn Dự thảo Điều lệ và Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ được đính kèm tờ trình này)*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- *ĐHĐCĐ thường niên*
- *HĐQT, BKS;*
- *Ban TGĐ;*
- *Lưu HC.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**LÊ VĂN HÙNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BẢN DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH (BTSC)

(Kèm theo Tờ trình số ...12.../TTr/ 2024/ TTr-HĐQT ngày ..26. tháng ..2.. năm 2024)

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH BTSC | DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| | **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** | | Sửa đổi khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty. Các khoản khác tại Điều 22 giữ nguyên, không thay đổi. |
| | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. | |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 028. 3914 0932 – 3914 0933 Fax: 028. 3914 0934
Email: benthanh1@btsc.com.vn Website: www.btsc.com.vn

Số: ..16.. /2024/ TTr-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày ..18. tháng ..03. năm 2024

# TỜ TRÌNH

***Về việc bổ sung và sửa chi tiết ngành nghề kinh doanh Công ty CP Dịch vụ Bến Thành***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Dịch vụ Bến Thành**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty cổ phần Dịch vụ Bến Thành;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,*

Hiện nay, một số tên ngành của Công ty thay đổi trên Hệ thống Mã ngành nghề kinh tế Việt Nam và cần sửa đổi chi tiết. Đồng thời, Công ty đang rà soát bổ sung một số ngành nghề phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

## I. THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

### 1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

| Stt | Mã ngành | Nội dung |
|---|---|---|
| 1 | 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) |
| 2 | 3320 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Lắp đặt pin mặt trời và hệ thống thiết bi sử dụng năng lượng mặt trời. Lắp đặt hệ thống điện mặt trời |
| 3 | 4329 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình. Lắp đặt công trình xây dựng từ kính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). |
| 4 | 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng |

### 2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

| | Mã ngành | Nội dung |
|---|---|---|
| 1 | 6820 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. (Không bao gồm Dịch vụ đấu giá bất động sản) |

| | | |
|---|---|---|
| | | |
| 2 | 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán các mặt hàng gia dụng, lương thực - thực phẩm, lâm-thủy-hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiểu thủ công nghiệp, máy móc-thiết bị-phụ tùng-vật tư ngành công-nông nghiệp, hóa chất, nguyên vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội thất, hương liệu, hoa tươi, hoa khô, hoa nhựa, nữ trang vàng, bạc, đá quý, văn hóa phẩm (trừ băng đĩa nhạc, hình), văn phòng phẩm, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, rượu, bia, nước giải khát, bán buôn vỏ xe. Bán buôn cửa nhựa, cửa nhựa lõi sắt, cửa sắt, cửa nhôm, cửa kính khung nhôm, mặt dựng nhôm kính (bao gồm của đi và cửa sổ). |

## II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Sửa đổi Điều 4.1 Ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty phản ánh việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại mục I ở trên.

## III. THỰC HIỆN

Thông qua việc giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này.

- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

M.S.D.N: 0305246978 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**LÊ VĂN HÙNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐIỀU LỆ

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2024**

# MỤC LỤC

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ ..... 1**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ ..... 1

**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ..... 2**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty ..... 2

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ..... 3

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ..... 3**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty ..... 3

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty ..... 8

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP ..... 8**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập ..... 8

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu ..... 9

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác ..... 9

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần ..... 9

Điều 10. Thu hồi cổ phần ..... 10

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT ..... 10**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát ..... 10

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ..... 11**

Điều 12. Quyền của cổ đông ..... 11

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông ..... 12

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông ..... 13

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông ..... 15

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ..... 16

Điều 17. Thay đổi các quyền ..... 17

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ..... 18

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ..... 19

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ..... 19

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ..... 21

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ..... 22

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ..... 24

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ..... 25

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 25**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ..... 25

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ..... 26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ..... 26
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..... 28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị ..... 28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị ..... 29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị ..... 30
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty ..... 31

**VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC ..... 31**
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý ..... 31
Điều 34. Người điều hành Công ty ..... 32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc ..... 32

**IX. BAN KIỂM SOÁT ..... 33**
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát ..... 33
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát ..... 33
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát ..... 33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát ..... 34
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát ..... 34
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát ..... 35

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC ..... 35**
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường ..... 36

**XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY ..... 37**
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ ..... 37

**XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN ..... 38**
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn ..... 38

**XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN ..... 38**
Điều 45. Phân phối lợi nhuận ..... 38

**XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ..... 38**
Điều 46. Tài khoản ngân hàng ..... 38
Điều 47. Năm tài chính ..... 39
Điều 48. Chế độ kế toán ..... 39

**XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN ..... 39**
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý ..... 39
Điều 50. Báo cáo thường niên ..... 39

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY ..... 40**
Điều 51. Kiểm toán ..... 40

**XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP ..... 40**
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp ..... 40
**XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY ..... 40**
Điều 53. Giải thể công ty ..... 40
Điều 54. Gia hạn hoạt động ..... 40
Điều 55. Thanh lý ..... 41
**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ ..... 41**
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ ..... 41
**XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ..... 42**
Điều 57. Điều lệ công ty ..... 42
**XXI. NGÀY HIỆU LỰC ..... 42**
Điều 58. Ngày hiệu lực ..... 42

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2021.

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Công ty* là Công ty Cổ phần dịch vụ Bến Thành;

b) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

c) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

e) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành Công ty* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị Tổng giám đốc và người điều hành khác;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o) *Đại hội trực tuyến* là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp;

p) *Đại hội truyền thống* là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Điểm o Khoản này.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

Tên tiếng Anh : BEN THANH SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Thương hiệu Công ty : **BTSC**

Biểu tượng Logo :

BTSC
Best To Serve & Care

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Địa chỉ : 390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (84-8) 3914 0932 – 3914 0933

Fax : (84-8) 3914 0934

E-mail : btsc@hcm.vn.vnn

Website : www.btsc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có có các quyền và nghĩa vụ sau:
   a) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;
   b) Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
   c) Ký kết các hợp đồng, văn bản, báo cáo, chứng từ của Công ty với tư cách là người đại diện theo pháp luật.
   d) Thuê mướn, tuyển dụng, điều động, ký kết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động trong Công ty, ký thỏa ước lao động tập thể theo quy định của Pháp luật về lao động.
   e) Ủy quyền cho người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty, nhưng phải chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền này. Đồng thời những người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về các công việc được ủy quyền. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải quy định rõ nội dung và thời hạn hiệu lực của việc ủy quyền.
   f) Quản lý con dấu theo ủy quyền của HĐQT và theo quy định của Pháp luật.
   g) Các quyền khác theo quy định Pháp luật, quy định nội bộ Công ty.

## III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 2 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Mua bán lương thực - thực phẩm, lâm-thủy-hải sản. Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4781 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| 3 | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, phần mềm. | 4741 |
| 4 | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi<br>(trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). | 9511 |
| 5 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán các mặt hàng gia dụng | 4759 |
| 6 | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán quần áo, giày dép. | 4771 |
| 7 | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán hương liệu, rượu, bia, nước giải khát. | 4723 |
| 8 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ định giá bất động sản). Đầu tư xây dựng, kinh doanh cảng biển, khu công nghiệp. Cho thuê văn phòng, căn hộ, nhà xưởng, kho bãi. | 6810 |
| 9 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. (Không bao gồm Dịch vụ đấu giá bất động sản). | 6820 |
| 10 | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy<br>Chi tiết: sửa chữa, bảo hành xe gắn máy và phụ tùng; + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống lánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, +sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, - Rửa xe, đánh bóng, (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 4542 |
| 11 | Quảng cáo<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại. | 7310 |
| 12 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận | 7320 |
| 13 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, theo hợp đồng. | 4931 |
| 14 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở) | 5510 |
| 15 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở) | 5610 |
| 16 | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm. | 6622 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| 17 | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế. | 7912 |
| 18 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại | 8230 |
| 19 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở) | 9329 |
| 20 | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng | 4101 |
| 21 | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>chi tiết: Mua bán xe ô tô | 4512 |
| 22 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: sửa chữa, bảo hành xe ô tô; + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động; + Bảo dưỡng thông thường; +Sửa chữa khung, càng, yếm, yên đệm mô tô, xe máy; - Sửa chữa các bộ phận khác của mô tô, xe máy; + Rửa xe, đánh bóng; + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế; + Xử lý chống gỉ; + Thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất, (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 4520 |
| 23 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Mua bán xe gắn máy và phụ tùng | 4543 |
| 24 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán, sửa chữa, bảo hành đồng hồ, điện thoại, thiết bị ngoại vi và linh kiện, hàng kim khí điện máy, hàng điện tử, thiết bị viễn thông. | 4773 |
| 25 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán các mặt hàng gia dụng, lương thực thực phẩm, lâm-thủy-hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiểu thủ công nghiệp, máy móc-thiết bị-phụ tùng-vật tư ngành công-nông nghiệp, hóa chất, nguyên vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội thất, hương liệu, hoa tươi, hoa khô, hoa nhựa, nữ trang vàng, bạc, đá quý, văn hóa phẩm (trừ băng đĩa nhạc, hình), văn phòng phẩm, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, rượu, bia, nước giải khát, bán buôn vỏ xe. Bán buôn cửa nhựa, cửa nhựa lõi sắt, cửa sắt, cửa nhôm, cửa kính khung nhôm, mặt dựng nhôm kính (bao gồm của đi và cửa sổ). | 4669 |
| 26 | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán văn hóa phẩm (trừ băng đĩa nhạc, hình), văn phòng phẩm | 4761 |
| 27 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| | Chi tiết: Mua bán lương thực - thực phẩm, lâm-thủy-hải sản; bán buôn cây cảnh, hoa (không hoạt động tại trụ sở) | |
| 28 | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiểu thủ công nghiệp, máy móc-thiết bị-phụ tùng-vật tư ngành công-nông nghiệp, hóa chất, nguyên vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội thất, hoa tươi, hoa khô, hoa nhựa, nữ trang vàng, bạc, đá quý, văn hóa phẩm (trừ băng đĩa nhạc, hình), mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm. bán lẻ hoa tươi, cây cảnh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4789 |
| 29 | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết: Dịch vụ photocopy. | 8219 |
| 30 | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán). | 7020 |
| 31 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa. | 5229 |
| 32 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng, giám sát thi công). | 7110 |
| 33 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). | 4610 |
| 34 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp. | 4299 |
| 35 | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở) | 9000 |
| 36 | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính<br>Chi tiết: lắp ráp linh kiện vi tính (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 2620 |
| 37 | Sản xuất thiết bị truyền thông<br>Chi tiết: lắp ráp camera, thiết bị báo động - báo cháy | 2630 |
| 38 | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng<br>Chi tiết: lắp ráp thiết bị điện tử (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 2640 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| 39 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: bán buôn thiết bị camera quan sát, thiết bị báo động - báo cháy. bán buôn camera | 4659 |
| 40 | Lắp đặt hệ thống điện<br>(không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) | 4321 |
| 41 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 |
| 42 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |
| 43 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa<br>Chi tiết: trồng cây cảnh | 0118 |
| 44 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất | 7410 |
| 45 | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: bán buôn, xuất nhập khẩu rau, quả, trái cây (không hoạt động tại trụ sở) | 4632 |
| 46 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: bán buôn, bán lẻ xăm lốp, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ các loại xe có động cơ | 4530 |
| 47 | Hoạt động bảo vệ cá nhân<br>Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ | 8010 |
| 48 | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt | 8129 |
| 49 | Vệ sinh chung nhà cửa<br>Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công ty | 8121 |
| 50 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>(trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) | 4322 |
| 51 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Lắp đặt pin mặt trời và hệ thống thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời. Lắp đặt hệ thống điện mặt trời | 3320 |
| 52 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình. Lắp đặt công trình xây dựng từ kính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). | 4329 |
| 53 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Tiến hành các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, tư vấn, đầu tư và các lĩnh vực khác nhằm tối đa hoá lợi nhuận, gia tăng lợi tức cho các cổ đông, tích luỹ tái đầu tư để phát triển, góp phần giải quyết việc làm và đảm bảo đời sống của người lao động nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội và đóng góp tích cực cho ngân sách Nhà nước.

3. Các ngành nghề kinh doanh của Công ty có thể bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được tự động cập nhật vào Điều lệ này.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **31.507.470.000 VND** *(Bằng chữ: Ba mươi mốt tỷ, năm trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.150.747cổ phần (Bằng chữ: Ba triệu một trăm năm mươi nghìn bảy trăm bốn mươi bảy cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Quy định về vốn điều lệ tại khoản 1 Điều này được tự động điều chỉnh tăng hoặc giảm vào Điều lệ sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau đây:
   a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
   b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
   c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
   d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
   e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;
   f) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
   g) Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật này đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
   a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
   b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

**Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

   a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

   b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

   c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

   d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

   e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

   f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

   g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

   h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

   i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

   j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

   k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

   l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty

phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

   a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

   b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

   c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

   d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

   e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện, hình thức khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ, quy chế bầu cử.

   Trường hợp thực hiện biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, cổ đông công nhận các kết quả đăng ký dự họp, kết quả bỏ phiếu đã thực hiện và có trách nhiệm tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc dự họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan (nếu có).

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

   a) Vi phạm pháp luật;

   b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

   c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

   Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa

điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức. Hình thức tổ chức mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quyết định và thông báo cho cổ đông tại quyết định triệu tập Đại hội.

Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

   c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

   d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

   e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, quy chế khác của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

   a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

   b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền

thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

   Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

   a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

   b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

   c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

   Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Việc ủy quyền trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có tổ chức theo hình thức trực tuyến và/hoặc có bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

**Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.

   Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua

người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

   a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

   b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

   c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

   d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

   e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

   f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

   g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

   a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả dự họp trực tuyến) đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả dự họp trực tuyến) đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết hoặc/và thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp trong trường hợp họp theo hình thức truyền thống;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ tọa cuộc họp có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên hoặc hành vi khác quy định tại điểm b khoản 7 Điều 146 Luật doanh nghiệp, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp cả hình thức truyền thống và trực tuyến, cách thức đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

f) Hợp đồng hoặc giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, nội dung Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không bao gồm điểm g khoản này;

hình thức phiếu lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

   a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

   b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

   c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

   c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

   d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

   e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

   f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

   Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông

có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
   d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
   e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
   f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
   g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
   h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
   i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
   a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b) Trình độ chuyên môn;
   c) Quá trình công tác;
   d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
   f) Các thông tin khác (nếu có);
   g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) đến 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

   Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

   Trong tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

   a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp này;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên HIội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
   b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
   c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo

mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

   Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

   a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

   b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

   c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

   d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

   e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên

chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
   a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
   b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
   c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   d) Tham dự các cuộc họp;
   e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
   f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
   g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
   h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
   i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
   j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng

quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
   a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
   b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
   d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
   e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
   f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
   g) Tuyển dụng lao động;
   h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
   i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## IX. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
   a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
   b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
   a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
   b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
   a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
   b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
   d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài

chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

   a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

   b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

   c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

**Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát

được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của

pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Trừ trường hợp đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên. Trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức này theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

   a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

   b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

**Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó

đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
   a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

### Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt của tháng 12 hằng năm.

**Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

### Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

### Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

### Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
   a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
   b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
   d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

**Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   a) Các chi phí thanh lý;
   b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
   c) Nợ thuế;
   d) Các khoản nợ khác của Công ty;
   e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

**Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
   a) Cổ đông với Công ty;
   b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

   Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể đề nghị một bên thứ ba độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## XXI. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành nhất trí thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2021 tại cuộc họp thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 0305246978 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**NGUYỄN LÊ DŨNG**